

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC Z - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/KDTM-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Đoàn Hữu Nghiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuỷ, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST - KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 802/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường NK, Phường X H, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số 192/2025/UQ-CNCM ngày 15/7/20025): Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1982; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro và tuân thủ - Ngân hàng TMCP S chi nhánh Cà Mau. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH M. (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Khu đô thị H, khóm BS phường LV, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Thương mại Đ. (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: khóm BS phường LV, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ngày 13/01/2023 đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M (sau đây viết tắt là Công ty M) ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng doanh nghiệp, đề nghị Ngân hàng cấp cho Công ty M hạn mức thẻ 300.000.000 đồng. Ngân hàng đã đồng ý cấp hạn mức 300.000.000 đồng cho Công ty M cùng ngày 13/01/2023.

Ngoài ra Công ty M ký còn với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 202326998270 ngày 17/3/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/1 ngày 13/6/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/2 ngày 15/3/2024 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/3 ngày 26/9/2024, vay vốn tại Ngân hàng, chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng 14.400.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất các mặt hàng may mặc; thời hạn vay 12 tháng; thời hạn tối đa mỗi giấy nhận nợ là 06 tháng.

Công ty M đã nhận giải ngân của Ngân hàng các khoản sau:

- Theo Giấy nhận nợ số LD2425700841 ngày 13/9/2024: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền 2.000.000.000 đồng cùng ngày 13/9/2024; lãi suất cố định 7,3%/năm; thời hạn vay 06 tháng từ ngày 13/9/2024.

- Theo Giấy nhận nợ số LD24226000453 ngày 16/9/2024: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền 2.000.000.000 đồng cùng ngày 16/9/2024; lãi suất cố định 7,3%/năm; thời hạn vay 06 tháng từ ngày 16/9/2024.

- Theo Giấy nhận nợ số LD2426300415 ngày 19/9/2024: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền 6.400.000.000 đồng cùng ngày 19/9/2024; lãi suất cố định 7,3%/năm; thời hạn vay 06 tháng từ ngày 19/9/2024.

- Theo Giấy nhận nợ số LD24227800566 ngày 04/10/2024: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền 1.100.000.000 đồng cùng ngày 04/10/2024; lãi suất cố định 7,3%/năm; thời hạn vay 06 tháng từ ngày 04/10/2024.

Các khoản tín dụng nêu trên được bảo đảm thanh toán bằng tài sản thuộc quyền sử dụng của Công ty Thương mại Đ gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 435, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202303142076322 ngày 17/3/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 436, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202303142075427 ngày 17/3/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 452, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202306072125744 ngày 13/6/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Các khoản tín dụng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 19/9/2024. Ngày 30/5/2025 Công ty M đã thanh toán một phần vốn gốc của hợp đồng tín dụng với số tiền 2.200.000.000 đồng.

Tính đến ngày 25/9/2025, Công ty M còn nợ Ngân hàng các khoản nợ sau:

- Khoản nợ thẻ tín dụng cấp ngày 13/01/2023: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.195.872 đồng, nợ lãi quá hạn 3.597.936 đồng.

- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD2425700841 ngày 13/9/2024: Nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 118.976.330 đồng, nợ lãi quá hạn 23.370.166 đồng.

- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD24226000453 ngày 16/9/2024: Nợ gốc 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 132.775.709 đồng, nợ lãi quá hạn 32.387.854 đồng.

- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD2426300415 ngày 19/9/2024: Nợ gốc 6.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 486.098.292 đồng, nợ lãi quá hạn 127.209.202 đồng.

- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD24227800566 ngày 04/10/2024: Nợ gốc 1.100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.225.035 đồng, nợ lãi quá hạn 20.001.964 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty M thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ nêu trên. Yêu cầu Công ty M tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ các khoản tín dụng còn nợ nêu trên với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 26/9/2025 đến khi Công ty M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty M không tự nguyện thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ.

Đối với Công ty TNHH M: Toà án đã thông báo cho Công ty M về việc thụ lý vụ án nhưng đến nay đại diện Công ty M không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với Công ty Thương mại Đ: Toà án đã thông báo cho Công ty Thương mại Đ về việc thụ lý vụ án nhưng đến nay đại diện Công ty Thương mại Đ cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I - Cà Mau phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH M. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký

kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Đại diện TMCP S yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng. Công ty M, Công ty Đ đã được triệu tập đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quyền khởi kiện: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo các hợp đồng đã ký nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng doanh nghiệp ngày 13/01/2023 của Công ty M, Ngân hàng đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Công ty M 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Theo Hợp đồng tín dụng số 202326998270 ngày 17/3/2023, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/1 ngày 13/6/2023, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/2 ngày 15/3/2024 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202326998270/3 ngày 26/9/2024 đã ký giữa Ngân hàng với Công ty M, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho Công ty M hạn mức tín dụng 14.400.000.000 đồng với lãi suất cố định 7,3%/năm. Thực tế, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M các khoản sau: Ngày 13/9/2024 giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng; ngày 16/9/2024 giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng; ngày 19/9/2024 giải ngân số tiền 6.400.000.000 đồng; ngày 04/10/2024 giải ngân số tiền 1.100.000.000 đồng. Tính đến ngày 25/9/2025 Công ty M còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Khoản nợ thẻ tín dụng: Gốc 300.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.195.872 đồng, lãi quá hạn 3.597.936 đồng; Khoản vay ngày 13/9/2024: Gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 118.976.330 đồng, lãi quá hạn 23.370.166 đồng; Khoản vay ngày 16/9/2024: Gốc 1.300.000.000 đồng, lãi trong hạn 132.775.709 đồng, lãi quá hạn 32.387.854 đồng; Khoản vay ngày 19/9/2024: Gốc 6.400.000.000 đồng, lãi trong hạn 486.098.292 đồng, lãi quá hạn 127.209.202 đồng; Khoản vay ngày 04/10/2024: gốc 1.100.000.000 đồng, lãi trong hạn 78.225.035 đồng, lãi quá hạn 20.001.964 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty M thanh toán tổng số tiền 10.629.756.360 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do Công ty M chưa thanh toán xong nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Công ty M tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 đến khi Công ty M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi Công ty M vay tiền của Ngân hàng thì các khoản nợ của Công ty M được bảo đảm thanh toán bằng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Đ, gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 435, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202303142076322 ngày 17/3/2023; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất thửa số 436, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202303142075427 ngày 17/3/2023; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 452, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau), thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202306072125744 ngày 13/6/2023. Việc thế chấp thoả mãn theo những điều kiện luật định. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên trong trường hợp Công ty M không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty M phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại án phí đã dự nộp theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 300, 301, 302, 320, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc Công ty TNHH M thanh toán cho Ngân hàng TMCP S bao gồm vốn và lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 25/9/2025 với tổng số tiền 10.629.756.360 đồng (*mười tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi đồng*). Cụ thể:

- Khoản nợ thẻ tín dụng cấp ngày 13/01/2023: Nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 10.793.808 đồng.
- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD2425700841 ngày 13/9/2024: Nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi 35.267.496 đồng.
- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD24226000453 ngày 16/9/2024: Nợ gốc 1.300.000.000 đồng, nợ lãi 165.163.563 đồng.
- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD2426300415 ngày 19/9/2024: Nợ gốc 6.400.000.000 đồng, nợ lãi 613.307.494 đồng.
- Khoản vay theo Giấy nhận nợ số LD24227800566 ngày 04/10/2024: Nợ gốc 1.100.000.000 đồng, nợ lãi 98.226.999 đồng.

Buộc Công ty TNHH M tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2025 với mức lãi suất quá hạn đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên mà Công ty TNHH M đã ký với Ngân hàng TMCP S đến khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Ngân hàng TMCP S có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Thương mại Đ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho Công ty Thương mại Đ khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S, gồm các giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 994778 đối với thửa đất số 435, tờ bản đồ số 15 toạ lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CX 994725 đối với thửa đất số 436, tờ bản đồ số 15 toạ lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CX 994721 đối với thửa đất số 452, tờ bản đồ số 15 toạ lạc tại phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (*nay là phường T, tỉnh Cà Mau*).

Trường hợp Công ty TNHH M không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP S: Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc Công ty Thương mại Đ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các thửa số 435, 436, 452, tờ bản đồ số 15 hiện toạ lạc tại khóm Y, phường T, tỉnh Cà Mau cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2 - Án phí Kinh doanh - Thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc Công ty TNHH M phải nộp số tiền 118.630.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

- Ngân hàng TMCP S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp với số tiền 59.157.425 đồng (*đã dự nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, biên lai thu số 0011717 ngày 25/7/2025*).

3 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân

